

V/v công bố công suất huy động
nguồn ĐMTMN và TĐN từ ngày
09/02/2026 đến ngày 15/02/2026.

Kính gửi: Các Đội Quản lý điện.

Căn cứ công văn số 1039/EVNSPC-KT ngày 08/02/2026 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc: “công bố công suất huy động nguồn ĐMTMN và TĐN”.

Căn cứ văn bản số 5194/PCĐN-KD+KT ngày 23/10/2025 của Công ty về việc: “phân bổ công suất huy động nguồn điện mặt trời mái nhà đấu nối lưới trung áp cho các Đội Quản lý điện”.

Công ty yêu cầu các Đội Quản lý điện thực hiện các công việc sau:

1. Linh hoạt thực hiện huy động công suất ĐMTMN theo công bố công suất huy động của nguồn ĐMTMN tránh quá tải lưới điện của NSMO như **Phụ lục 1 đính kèm**. Thực hiện giám sát việc thi hành công suất phát các nguồn ĐMTMN; không được vượt tổng công suất phát đã được phân bổ của đơn vị. Đội Quản lý điện vi phạm vượt phân bổ huy động công suất ĐMTMN 3 lần/năm sẽ bị xem xét trách nhiệm.

2. Sử dụng các công cụ hiện có (MDAS, ...) để thực hiện giám sát, ghi nhận, tổng hợp số liệu các nguồn ĐMTMN trong địa bàn đơn vị quản lý không tuân thủ giảm công suất theo lệnh điều độ HTĐ và có văn bản báo cáo về Công ty.

3. Sử dụng công cụ Phân bổ công suất trên <https://mdas.evnspec.vn/#> để hỗ trợ công tác.

Chế độ báo cáo: Trước 09h ngày D, Phòng Điều độ tổng hợp số liệu, báo cáo kết quả thực hiện gửi NSMO kết quả thực hiện huy động thực tế của ngày D-1 đến địa chỉ email: baocao_ttd@nsmo.vn; binhnt@nsmo.vn; hungtq@nsmo.vn.

Các Đội Quản lý điện căn cứ kết quả huy động công suất ĐMTMN **tuần W-1** theo công bố công suất huy động của nguồn ĐMTMN tránh quá tải lưới điện của Tổng công ty Điện lực miền Nam theo **Phụ lục 2 đính kèm** để linh hoạt thực hiện huy động theo phân bổ trong các ngày từ ngày 09/02/2026 đến ngày 15/02/2026.

Kết quả thực hiện huy động nguồn thủy điện nhỏ tuần W-1 theo phụ lục 3.

Yêu cầu các đơn vị thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (báo cáo);
- PGĐ - Đỗ Văn Dương (phối hợp chỉ đạo);
- Văn Phòng Công ty (công bố trên Website);
- Phòng Điều độ;
- Phòng Kỹ thuật;
- Phòng Kinh doanh;
- Phòng Tổ chức Nhân sự;
- Xí nghiệp Lưới điện cao thế Đồng Nai;
- Lưu: VT, ĐĐ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Hữu Hoàng

Phụ lục 1: Bảng phân bổ công suất huy động tối đa nguồn điện mặt trời mái nhà tuần W.

Công suất huy động (MW) ngày, giờ:								
Thứ	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy	Chủ nhật	
Ngày	09/02/2026	10/02/2026	11/02/2026	12/02/2026	13/02/2026	14/02/2026	15/02/2026	
Khung giờ	11:00 - 13:00	11:00 - 13:00	11:00 - 13:00	11:00 - 13:00	11:00 - 13:00	9:30 - 14:30	8:00 - 15:30	
STT	ĐỘI QLĐ	CÔNG SUẤT PHÂN BỔ (MW)						
1	Trần Biên	1,58	1,58	1,58	1,58	1,58	1,27	0,99
2	Dầu Giây	2,51	2,51	2,51	2,51	2,51	2,02	1,58
3	Trị An	18,66	18,66	18,66	18,66	18,66	15,00	11,71
4	Long Khánh	9,69	9,69	9,69	9,69	9,69	7,79	6,08
5	Xuân Lộc	52,85	52,85	52,85	52,85	52,85	42,48	33,16
6	Định Quán	33,71	33,71	33,71	33,71	33,71	27,10	21,15
7	Long Thành	38,81	38,81	38,81	38,81	38,81	31,20	24,35
8	Nhơn Trạch	21,29	21,29	21,29	21,29	21,29	17,12	13,36
9	Cẩm Mỹ	12,03	12,03	12,03	12,03	12,03	9,67	7,55
10	Trảng Bom	24,85	24,85	24,85	24,85	24,85	19,98	15,59
11	Long Bình	34,03	34,03	34,03	34,03	34,03	27,36	21,35
12	Đồng Xoài	26,01	26,01	26,01	26,01	26,01	20,91	16,32
13	Phước Long	11,32	11,32	11,32	11,32	11,32	9,10	7,10
14	Bù Đăng	17,20	17,20	17,20	17,20	17,20	13,83	10,79

Công suất huy động (MW) ngày, giờ:								
Thứ	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy	Chủ nhật	
Ngày	09/02/2026	10/02/2026	11/02/2026	12/02/2026	13/02/2026	14/02/2026	15/02/2026	
Khung giờ	11:00 - 13:00	11:00 - 13:00	11:00 - 13:00	11:00 - 13:00	11:00 - 13:00	9:30 - 14:30	8:00 - 15:30	
15	Phú Riềng	8,54	8,54	8,54	8,54	8,54	6,87	5,36
16	Chơn Thành	18,63	18,63	18,63	18,63	18,63	14,97	11,69
17	Bình Long	5,40	5,40	5,40	5,40	5,40	4,34	3,39
18	Lộc Ninh	30,24	30,24	30,24	30,24	30,24	24,31	18,97
19	Bù Đốp	23,02	23,02	23,02	23,02	23,02	18,51	14,45
20	Đồng Phú	36,84	36,84	36,84	36,84	36,84	29,61	23,11
21	Bù Gia Mập	3,48	3,48	3,48	3,48	3,48	2,79	2,18
22	Hớn Quản	19,67	19,67	19,67	19,67	19,67	15,81	12,34
PC Đồng Nai		454,19	454,19	454,19	454,19	454,19	369,98	288,22

Phụ lục 2: Kết quả huy động nguồn điện mặt trời mái nhà tuần W-1:

STT	ĐỘI QLĐ	Ngày	31/01/26	01/02/26	02/02/26	03/02/26	04/02/26	05/02/26	06/02/26
1	TRẦN BIÊN	P-Phân bổ	1,48	1,54	1,88	1,88	1,88	1,88	1,88
		P-Thực hiện	0,08	0,08	0,06	0,04	0,06	0,04	0,05
		Kết quả	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
2	DẦU GIÂY	P-Phân bổ	2,36	2,46	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00
		P-Thực hiện	1,57	1,57	2,42	1,76	1,99	1,40	1,48
		Kết quả	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
3	TRỊ AN	P-Phân bổ	17,56	18,29	22,32	22,32	22,32	22,32	22,32
		P-Thực hiện	20,23	20,23	23,50	20,50	18,91	15,98	16,45
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
4	LONG KHÁNH	P-Phân bổ	9,12	9,50	11,60	11,60	11,60	11,60	11,60
		P-Thực hiện	8,95	8,95	11,43	8,33	10,30	7,10	7,25
		Kết quả	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
5	XUÂN LỘC	P-Phân bổ	49,74	51,81	63,21	63,21	63,21	63,21	63,21
		P-Thực hiện	75,22	75,82	81,61	65,06	63,59	57,07	52,09
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
6	ĐỊNH QUÁN	P-Phân bổ	31,72	33,05	40,32	40,32	40,32	40,32	40,32
		P-Thực hiện	45,49	45,49	50,50	43,04	46,43	41,40	43,26
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
7	LONG THÀNH	P-Phân bổ	36,52	38,05	46,42	46,42	46,42	46,42	46,42
		P-Thực hiện	38,44	38,44	41,09	32,55	41,58	24,97	33,04

STT	ĐỘI QLĐ	Ngày	31/01/26	01/02/26	02/02/26	03/02/26	04/02/26	05/02/26	06/02/26
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
8	NHƠN TRẠCH	P-Phân bổ	20,04	20,88	25,47	25,47	25,47	25,47	25,47
		P-Thực hiện	19,88	19,88	26,04	22,12	24,78	19,64	17,36
		Kết quả	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
9	CẨM MỸ	P-Phân bổ	11,32	11,80	14,39	14,39	14,39	14,39	14,39
		P-Thực hiện	14,25	14,25	19,69	15,90	14,24	14,29	11,59
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
10	TRẢNG BOM	P-Phân bổ	23,39	24,36	29,72	29,72	29,72	29,72	29,72
		P-Thực hiện	18,37	18,37	19,99	14,13	15,83	12,48	12,31
		Kết quả	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
11	LONG BÌNH	P-Phân bổ	32,03	33,36	40,71	40,71	40,71	40,71	40,71
		P-Thực hiện	35,76	35,76	44,94	30,34	39,53	27,72	35,61
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
12	Đồng Xoài	P-Phân bổ	24,48	25,50	31,11	31,11	31,11	31,11	31,11
		P-Thực hiện	34,62	34,62	40,59	32,85	36,18	29,28	29,17
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
13	Phước Long	P-Phân bổ	10,65	11,09	13,53	13,53	13,53	13,53	13,53
		P-Thực hiện	13,49	13,49	17,82	14,62	15,71	11,69	12,35
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
14	Bù Đăng	P-Phân bổ	16,19	16,86	20,57	20,57	20,57	20,57	20,57

STT	ĐỘI QLĐ	Ngày	31/01/26	01/02/26	02/02/26	03/02/26	04/02/26	05/02/26	06/02/26
		P-Thực hiện	24,73	24,84	29,37	24,12	23,38	24,28	22,23
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
15	Phú Riềng	P-Phân bổ	8,04	8,38	10,22	10,22	10,22	10,22	10,22
		P-Thực hiện	12,46	12,46	13,07	10,71	11,95	9,60	8,45
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
16	Chơn Thành	P-Phân bổ	17,53	18,26	22,28	22,28	22,28	22,28	22,28
		P-Thực hiện	21,55	22,21	25,02	20,35	20,85	16,39	16,78
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
17	Bình Long	P-Phân bổ	5,08	5,30	6,46	6,46	6,46	6,46	6,46
		P-Thực hiện	4,55	5,93	9,45	5,32	5,91	7,17	6,10
		Kết quả	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT
18	Lộc Ninh	P-Phân bổ	28,46	29,65	36,17	36,17	36,17	36,17	36,17
		P-Thực hiện	41,31	42,61	48,54	34,29	44,87	42,69	32,15
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT
19	Bù Đốp	P-Phân bổ	21,67	22,57	27,54	27,54	27,54	27,54	27,54
		P-Thực hiện	19,20	26,24	38,67	18,29	34,34	30,73	26,40
		Kết quả	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT
20	Đồng Phú	P-Phân bổ	34,67	36,11	44,06	44,06	44,06	44,06	44,06
		P-Thực hiện	50,03	50,03	57,30	48,02	52,57	38,21	40,06
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT

STT	ĐỘI QLĐ	Ngày	31/01/26	01/02/26	02/02/26	03/02/26	04/02/26	05/02/26	06/02/26
			ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT		
21	Bù Gia Mập	P-Phân bổ	3,27	3,41	4,16	4,16	4,16	4,16	4,16
		P-Thực hiện	1,85	4,06	7,31	2,22	2,71	3,57	4,93
		Kết quả	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
22	Hớn Quản	P-Phân bổ	18,51	19,28	23,53	23,53	23,53	23,53	23,53
		P-Thực hiện	18,94	19,25	30,56	23,90	26,29	20,41	22,34
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
23	PC ĐỒNG NAI	P-Phân bổ	424,31	446,96	545,20	545,20	545,20	545,20	545,20
		P-Thực hiện	499,61	511,58	625,56	473,06	516,87	429,25	433,37
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT

